TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 08 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bích Thủy

2. Bà Phạm Thị Trang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hương Trà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1039/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị H; sinh năm: 1988

Số căn cước công dân: 038188005419

Địa chỉ: Thôn D (Nay là thôn T), xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C; sinh năm: 1988

Số căn cước công dân: 038088024921

Địa chỉ: Thôn D (Nay là thôn T), xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh C (Chị H và anh C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa – Nay là UBND xã B, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/07/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ, cuộc sống như vậy khiến hai bên vô cùng mệt mỏi. Vợ, chồng đã sống ly thân được 01 năm. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, hạnh phúc đã thật sự tan vỡ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn C .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 07/10/2011 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/09/2018. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con để tiện việc chăm sóc và học tập, vì trong thời gian ly thân cả hai con đều ở với chị và được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh C phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 2.500.000 đồng mỗi tháng cho tới khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Nguyễn Văn C để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lí do. Do đó không có ý kiến của anh C trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 07/10/2011 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh Q – Sinh ngày 17/09/2018 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Văn C. Anh C cư trú tại xã B, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh C vắng mặt không có lí do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh C và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/07/2010 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa - Nay là UBND xã B, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Chị H và anh C đã sống ly thân từ năm 2025 đến nay không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 07/10/2011 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/09/2018. Xét nguyện vọng của chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Quá trình giải quyết vụ án anh C mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về nội dung này. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Thùy T và cháu Nguyễn Minh Q đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, cả hai cháu đang ở độ tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho các cháu. Nên chấp nhận yêu cầu của chị H, sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thùy T và cháu Nguyễn Minh Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng cho mỗi cháu mức cấp dưỡng là 2.500.000

đồng, anh C không có ý kiến về nội dung này. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh C là công chức của UBND xã B có mức lương hiện hưởng là 10.200.000 đồng/ Tháng. Chị H là kế toán có tổng mức thu nhập 13.800.000 đồng/ Tháng. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của chị H buộc anh Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng cho mỗi cháu số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), cho tới khi mỗi con đủ 18 tuổi là phù hợp thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 58; 81; 82; 83;107; 110; 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy T, sinh ngày 07/10/2011 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/09/2018 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị H, số tiền là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) một tháng, cho mỗi con (Hai con số tiền cấp dưỡng là 4.200.000 đồng, một tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 08 năm 2026 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa theo biên lai số 0004695 ngày 10/06/2026. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn C. Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- UBND xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hoá;
- THAD tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Tường Vân **Mai Thị Trang** **Bùi Văn Hải**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phạm Ngọc Dung **Lê Thị Tâm** **Bùi Văn Hải**